

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **142/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 27-12-2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Tân.**
2. Ông **Lữ Quốc Toàn.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 192/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: tổ 3, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

* **Bị đơn:** Anh **Ngô Văn S**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Ngô Văn S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2011 đến nay. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Ngô Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có lời khai.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn anh Ngô Văn S đã không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 9; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn S; Về con chung: không có; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn S, anh Ngô Văn S có nơi cư trú tại ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt, anh Ngô Văn S vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H, anh Ngô Văn S là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đ nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn S nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn

đến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2011 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Ngô Văn S nhiều lần nhưng anh Ngô Văn S đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh Ngô Văn S bỏ mặc, không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 14/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã X và lời khai của bà A (là mẹ ruột anh Ngô Văn S) thì chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn S không chung sống với nhau từ năm 2011 đến nay. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng không có con chung, anh Ngô Văn S không có lời khai nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, anh Ngô Văn S không có lời khai nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 8, Điều 9, Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn S.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng không có con chung, anh Ngô Văn S không có lời khai nên không giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, anh Ngô Văn S không có lời khai nên không giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Hiền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu số 0006713 ngày 06/5/2021 được tính trừ vào tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị H, anh Ngô Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến